TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2024/QĐST-HNGĐ	*Cao Lãnh, ngày 23 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 12/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Ấp Phước L A, xã Phước H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long.

Hiện sinh sống: Tổ 14, ấp 4, xã Mỹ H, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Anh **Lê Văn B**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Tổ 14, ấp 4, xã Mỹ H, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Văn B thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Văn B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí: Chị L và anh B cùng đồng ý mỗi người nộp 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0001136 ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND HCL;
- CCTHADS HCL;
- UBND xã nơi cấp giấy ĐKKH;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Trần Hồng Thắm